

Mẫu số 09
Mã hiệu:.....
Số: 098

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
Kèm theo Giấy rút dự toán số: 098/RDT ngày 03 tháng 9 năm 2025

33

Tài khoản dự toán ☒

Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH - BA TƠ**

2. Mã đơn vị: **1101642**

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: **4509201001422** tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán tiền lương tháng 9 năm 2025

DVT: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			393.055.333	393.055.333	0	0	0	0	0	0	0
1	Đối với công chức, viên chức			393.055.333	393.055.333							0
1	Huỳnh Thị Lại	4509215008900	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	22.427.201	22.427.201							0
2	Phạm Thị Nhân	4509215010070	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	22.831.819	22.831.819							0
3	Trần Thị Chí Lập	4509215005189	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	22.437.989	22.437.989							0
4	Trần Thị Ái Nhi	4509205008716	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	22.054.674	22.054.674							0
5	Đoàn Huy Tường	4509205010231	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	20.710.860	20.710.860							0
6	Phạm Văn Khi	4509215010137	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	19.187.316	19.187.316							0
7	Phạm Thị Phương	4509215010120	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	21.155.959	21.155.959							0
8	Nguyễn Thị Cẩm My	4509215005301	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	17.230.686	17.230.686							0
9	Đinh Thị Thủy Nam	4509205027473	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	19.433.571	19.433.571							0
10	Phạm Thị Ri	4509205002811	NH Agribank Ba Tơ, Quảng Ngãi	13.445.874	13.445.874							0

11	Phạm Du Long	4509215010143	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	9.153.729	9.153.729								0
12	Đinh Thị Lan Anh	4509215010108	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	21.172.070	21.172.070								0
13	Nguyễn Hồ Tiến	4509215010041	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	13.508.703	13.508.703								0
14	Huỳnh Thị Sang	4509215005200	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	17.073.337	17.073.337								0
15	Trần Đức Quý	4509215010087	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	22.959.495	22.959.495								0
16	Huỳnh Thị Thu Thảo	4509215021501	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	13.268.502	13.268.502								0
17	Võ Thị Diệu	4509215029759	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	13.268.502	13.268.502								0
18	Bùi Đình Sanh	4509215005830	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	24.312.787	24.312.787								0
19	Phạm Thị Thán	4509215017267	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	9.930.843	9.930.843								0
20	Huỳnh Tổ Oanh	4509205006228	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	20.954.412	20.954.412								0
21	Lê Thị Trường Vy	4509205051925	NH Agribank Ba To, Quảng Ngãi	13.268.502	13.268.502								0
22	Nguyễn Thị Tư	4510205086325	NH Agribank Bình Sơn, Quảng Ngãi	13.268.502	13.268.502								0
II	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP												
III	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP												
IV	Đối với cá nhân khác												

Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng/.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước: Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên không thay đổi so với tháng trước.

Người lập



Phạm Thị Thán

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thán

Phòng Giao dịch số 21 - Kho bạc Nhà nước khu vực XV

Chuyên viên kiểm soát/Giao dịch viên



Ba Đình, ngày 03 tháng 9 năm 2025

Đơn vị sử dụng ngân sách

Trưởng đơn vị



Huỳnh Thị Lại

Ngày tháng 9 năm 2025

Trưởng phòng

